

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 30/2021/DS-GĐT

Ngày 02/6/2021

V/v “*Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tụ và ông Lê Phước Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B

Địa chỉ: N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Đào Thị Thanh C; địa chỉ: N, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.2. Anh Nguyễn Văn H1; địa chỉ: X phố M, phường DD, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

3.3. Anh Ngô Khắc Đ; địa chỉ: Trại giam N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

3.4. Anh Nguyễn Công P; địa chỉ: N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

3.5. Anh Mai Văn H2; địa chỉ: P, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

3.6. Anh Nguyễn Sỹ D; địa chỉ: Khu K, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

3.7. Anh Giáp H2 L; địa chỉ: L đường B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

3.8. Anh Vũ Văn Tr; địa chỉ: B, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

3.9. Anh Nguyễn Đức Tr1; địa chỉ: P, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

3.10. Anh Nguyễn Hà D; địa chỉ: T, tổ X, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

3.11. Anh Thái Ph1; địa chỉ: Lô Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:**

Về nguồn gốc xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18 là của anh Nguyễn Văn H1, địa chỉ: X, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đứng tên chủ sở hữu. Anh Nguyễn Khắc Đ thuê xe của anh Nguyễn Văn H1 để tự lái với mục đích chở hàng; sau đó, anh Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô trên của anh H1 nên anh Đ dùng thủ đoạn gian dối mượn giấy đăng ký xe ô tô, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Văn H1 và bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Công Ph; địa chỉ: N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Công Ph bán cho anh Nguyễn Sỹ D, địa chỉ: Khu K, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; anh Nguyễn Sỹ D tiếp tục bán cho anh Giáp H2 L; địa chỉ: 54 đường B Ngọc, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; anh Giáp H2 L tiếp tục bán cho anh Vũ Văn Tr; địa chỉ: B, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh Vũ Văn Tr tiếp tục bán cho anh Nguyễn Đức Tr1; địa chỉ: P, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Đức Tr1 tiếp tục bán cho anh Nguyễn Thế H; địa chỉ: L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; anh H đổi sang biển kiểm soát 77A-036.34 và làm thủ tục mua bán sang tên anh Nguyễn Văn B.

Ngày 18.3.2015 anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận xác lập hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 77A-036.34, giá tiền 465.000.000đ, nhưng trên hợp đồng chỉ ghi 200.000.000đ. Hợp đồng mua bán xe ô tô trên đã được công chứng, chứng thực và đã làm thủ tục sang tên cho anh B theo quy định. Sau khi mua bán xe xong anh B đem xe đến gara An Phước để sửa chữa thì đến ngày 17.5.2015 Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên vì có liên quan đến vụ án hình sự “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Hiện nay xe ô tô biển kiểm sát 77A-036.34 (Biển kiểm soát cũ 99A-013.18) Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã tịch thu vào giao trả cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Ngày 30.9.2016, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử đối với Nguyễn Khắc Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; riêng phần trách nhiệm dân sự tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Nay, anh Nguyễn Văn B yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 18.3.2015 giữa anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B; yêu cầu anh H, chị T trả lại 465.000.000đ về khoản tiền mua bán xe biển kiểm soát 77A-036.34.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thế H trình bày:**

Anh chị có mua xe của anh Nguyễn Đức Tr1 qua anh Nguyễn Hà D giới thiệu với giá 420.000.000đ. Sau khi lấy xe và hồ sơ đăng ký cùng các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu xe ô tô biển kiểm sát 99A-013.18; ngày 24.10.2014 anh H đến phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Định làm thủ tục đăng ký mới từ biển kiểm soát 99A-013.18 sang tên biển kiểm soát 77A-036.34 đứng tên Nguyễn Thế H.

Anh chị thống nhất lời khai phía nguyên đơn trình bày về nguồn gốc xe ô tô mang biển kiểm soát 77A-036.34. Ngày 18.3.2015, anh chị có làm hợp đồng mua bán xe ô tô cho anh Nguyễn Văn B với số tiền 465.000.000đ, nhưng thực tế trong hợp đồng giá mua bán chỉ ghi 200.000.000đ, hợp đồng mua bán hai bên đã qua công chứng, chứng thực; anh chị giao xe cho anh B và đã nhận đủ tiền 465.000.000đ do anh B giao; anh B sang tên xong.

Ngày 15.5.2015, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên vì có liên quan đến vụ án hình sự “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Hiện nay xe ô tô biển kiểm soát 77A-036.34 (biển kiểm soát cũ 99A- 013.18) Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã tịch thu và giao trả cho anh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên vào ngày 26.01.2016 tại Quyết định xử lý vật chứng số 12.

Khi hai bên xác lập hợp đồng mua bán anh chị không biết nguồn gốc xe ô tô trên là phạm pháp. Khi anh chị mua xe của anh Nguyễn Đức Tr1 thì anh chị nhìn thấy hồ sơ xe đầy đủ thủ tục hợp pháp nên đồng ý mua, còn cụ thể giấy tờ xe ô tô anh chị không còn nhớ. Anh chị cũng là nạn nhân trong vụ án.

Nay anh B yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe xác lập ngày 18.3.2015 và yêu cầu anh chị trả lại 465.000.000 đồng cho anh B thì anh chị không đồng ý, vì hợp đồng mua bán xe ô tô là hợp pháp và đã qua công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, vụ án sơ thẩm lần 1, phúc thẩm lần 1 anh H, chị T đến Tòa làm việc. Khi án bị cấp phúc thẩm hủy, Tòa án giải quyết sơ thẩm lần 2 anh chị né tránh không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

1. Chị Đào Thị Thanh C:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn B, chị thống nhất như lời khai anh B.

2. Anh Nguyễn Văn H1:

Anh là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA, màu ghi bạc, biển kiểm soát 99A-013.18. Ngày 23.12.2013 giữa anh và anh Ngô khắc Đ có làm hợp đồng thuê xe ô tô trên của anh để anh Đ tự lái. Sau khi thuê xe anh Đ đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối đối với anh để mượn giấy tờ xe, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu để bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Công Ph. Hiện nay

anh đã nhận lại xe xong, nên việc anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì vì không còn liên quan nữa.

3. Anh Ngô Khắc Đ:

Nguồn gốc xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18 là của anh Nguyễn Văn H1; anh H1 cho Anh thuê xe lâu dài để làm ăn thông qua hợp đồng thuê xe. Để có tiền trả nợ, anh đã lạm dụng tín nhiệm của anh H1 chiếm đoạt xe ô tô trên bán cho anh Nguyễn Công Ph với giá 280.000.000đ, khi bán anh có viết giấy tay bán xe cho anh Ph, có giao sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Văn H1, còn anh Ph sau đó đi làm giấy tờ. Nay, anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì vì không có liên quan đến hợp đồng mua bán này.

4. Anh Nguyễn Công Ph:

Anh có mua xe do anh Đ rao bán với giá 280.000.000đ, hai bên có giấy viết tay bán xe ô tô; anh có nhận sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Văn H1 từ tay anh Đ, sau đó anh đi photo, công chứng và trả lại giấy tờ cho anh Đ. Sau khi lấy xe bản thân anh Ph có sửa chữa thay thế một số phụ tùng của xe rồi giao xe cho anh Mai Văn H2 là nhân viên của anh để bán. Đến tháng 6.2014 thông qua anh H2 anh đã bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Sỹ D với giá 360.000.000đ, trong đó anh nhận 290.000.000đ, còn lại 70.000.000đ anh H2 giữ. Nay anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

5. Anh Mai Văn H2:

Anh là người làm điện nước tại xưởng anh Nguyễn Công Ph; anh Ph có nhờ anh bán xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18, anh liên hệ anh Nguyễn Sỹ D, thỏa thuận giá bán 360.000.000đ và anh nhận đủ tiền về giao cho anh Nguyễn Công Ph được anh Ph cho 5.000.000đ, ngoài ra anh không biết gì thêm vì anh Ph là chủ xe, còn anh chỉ là người môi giới.

6. Anh Nguyễn Sỹ D:

Anh có mua xe do anh H2 rao bán với giá 360.000.000đ, hai bên có giấy viết tay bán xe ô tô; anh có nhận giấy tờ xe photo, công chứng. Sau khi lấy xe, bản thân anh D có sửa chữa thay thế một số phụ tùng của xe rồi bán xe ô tô trên cho anh Giáp H2 L với giá 375.000.000đ, anh có nhờ người đi làm thủ tục giấy tờ xe giao cho anh L. Nay, anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Anh Giáp H2 L:

Anh có mua xe do anh D bán với giá 375.000.000đ, và thỏa thuận anh D làm thủ tục giấy tờ và chuyển quyền sở hữu cho anh L. Sau khi lấy xe, bản thân anh L có sửa chữa xe rồi bán xe ô tô trên cho anh Vũ Văn Tr với giá 400.000.000đ. Nay,

anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Anh Vũ Văn Tr:

Anh có mua xe do anh L bán với giá 400.000.000đ. Sau khi lấy xe anh sử dụng đến tháng 9.2014 rồi bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Đức Tr1 với giá 405.000.000đ và nhận làm thủ tục chuyển nhượng cho anh Nguyễn Đức Tr1. Nay anh B khởi kiện vợ chồng anh H, chị T đòi số tiền mua xe 465.000.000đ anh không có ý kiến gì đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

9. Anh Nguyễn Đức Tr1: Anh có mua xe do anh Vũ Văn Tr bán với giá 405.000.000đ, và anh Vũ Văn Tr nhận làm thủ tục chuyển nhượng cho anh. Sau khi lấy xe và hồ sơ đăng ký cùng các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18, anh nhờ anh Nguyễn Hà D bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Thế H với giá 420.000.000đ.

10. Anh Nguyễn Hà D trình bày:

Anh là chủ cửa hàng Auto Kontum chuyên bán xe ô tô; anh Nguyễn Đức Tr1 có nhờ anh bán xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18, anh liên hệ anh Nguyễn Thế H và thỏa thuận giá 420.000.000đ và anh nhận đủ tiền về giao cho anh Nguyễn Đức Tr1, anh không hưởng lợi từ việc mua bán xe trên vì anh và anh Trung là bà con.

11. Anh Thái Ph1 trình bày:

Anh là chủ gara An Phước, vào khoảng tháng 5/2015 anh Nguyễn Văn B có đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-036.34 đến Gara của anh để sửa chữa. Trong quá trình sửa chữa thì ngày 17.5.2015 Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đến lập biên bản thu giữ chiếc xe ô tô trên vì cho rằng có liên quan đến vụ án hình sự. Còn cụ thể như thế nào anh không rõ và anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 121, 122, 127, 128, 137, khoản 2 Điều 138, 389, 428 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn B.

1. Hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B xác lập ngày 18/3/2015 tại Văn phòng Công chứng A và B.

2. Buộc anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn B 465.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

3. *Bác lời nại của anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T không chấp nhận hủy Hợp đồng mua bán tài sản nên không đồng ý trả lại 465.000.000 đồng, vì cho rằng hợp đồng mua bán đã được công chứng, chứng thực và đã sang tên theo đúng quy định.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 14/5/2020, bị đơn ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định 11/2020/QĐ-PT đình chỉ xét xử phúc thẩm, lý do: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đương sự đến phiên tòa xét xử phúc thẩm 02 lần nhưng anh H, chị T đều vắng mặt.

- Ngày 07/12/2020, bị đơn anh Nguyễn Thế H có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 32/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, đề nghị: Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định đình chỉ, hủy Bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại với nhận định:

Về tố tụng: Ngày 03/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đưa vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn B, với bị đơn anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị T vắng mặt, do Tòa án tổng đạt giấy triệu tập không hợp lệ. Việc Tòa án nhân dân thành phố Q tổng đạt giấy triệu tập cho bị đơn không hợp lệ mà vẫn xét xử vụ án là vi phạm khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do không có mặt tại phiên tòa, nên anh H và chị T không bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Việc anh Nguyễn Thế H mua chiếc xe ô tô biển số 99A-013.18 của anh Nguyễn Đức Tr1, rồi bán cho anh Nguyễn Văn B là ngay tình. Các đương sự đều không biết chiếc xe ô tô là tang vật của vụ án hình sự. Anh H, chị T không có lỗi trong việc bán chiếc xe ô tô cho anh B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định không giải thích cho anh H, chị T biết việc anh H và chị T phải trả lại tiền mua xe cho anh B (vì chiếc xe ô tô là tang vật của vụ án nên phải được trả lại cho chủ sở hữu), nhưng anh H và chị T có quyền yêu cầu anh Nguyễn Đức Tr1 phải trả lại tiền mua xe ô tô cho mình; đồng thời, yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, buộc những người có lỗi, liên quan đến vụ án phải bồi thường thiệt hại.

Bản án sơ thẩm hủy Hợp đồng mua bán tài sản (chiếc ô tô) giữa anh H, chị T và buộc anh H, chị T phải trả lại số tiền 465.000.000 đồng cho anh B, nhưng

không giải quyết việc mua bán chiếc xe ô tô của những người trước đó như: Anh Nguyễn Công Ph, anh Nguyễn Sỹ D, anh Giáp H2 L, anh Vũ Văn Tr, anh Nguyễn Đức Tr1; không xác định trách nhiệm của những người liên quan như: Anh Ngô Khắc Đ và những cá nhân đã làm giả giấy tờ bán chiếc xe ô tô để buộc họ phải bồi thường cho những người bị thiệt hại, là giải quyết vụ án không triệt để. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2020/DS-PT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đúng quy định của pháp luật, nhưng do Bản án sơ thẩm số 34/2020/DS-PT ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định phải hủy, do đó phải hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 09/02/2017, anh Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18 (cũ), nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, màu ghi bạc, biển kiểm soát mới là 77A-036.34 (đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế H) giữa anh và vợ chồng anh H, chị T. Hợp đồng mua bán xe ô tô trên đã được Công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật đồng thời buộc anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T trả lại số tiền mua bán xe là 465.000.000 đồng (BL 16).

[2] Nguồn gốc của xe ô tô trên là của anh Nguyễn Văn H1; địa chỉ: X phố M, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 23/12/2013, anh Nguyễn Khắc Đ thuê xe của anh Nguyễn Văn H1 để tự lái. Sau đó, anh Đ đã mượn Giấy đăng ký xe ô tô, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Văn H1 để bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Công Ph. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Khắc Đ đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/HSST ngày 30/9/2016 và xử phạt mức án 08 năm 06 tháng tù (BL 223-226). Hiện nay bị cáo Nguyễn Khắc Đ đang chấp hành án tại Trại giam N (BL 453). Về phần trách nhiệm dân sự Bản án hình sự trên xác định xe ô tô biển kiểm soát 99A-013.18 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H1. Đồng thời nhận định việc mua bán qua lại chiếc xe ô tô trên của những người liên quan sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi những người đó có yêu cầu. Hiện nay, người mua xe cuối cùng là anh Nguyễn Văn B, tuy nhiên như đã phân tích ở trên, xe ô tô là tang vật của vụ án hình sự nên đã bị tịch thu và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H1.

[3] Quá trình ký kết mua bán hợp đồng giữa anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T các bên đều không biết đây là tang vật của vụ án hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng mua bán trên là vô hiệu,

các bên đương sự không có lỗi và tuyên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung Quyết định kháng nghị số 32/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/3/2021, thì thấy:

[4.1] Về tố tụng, Kháng nghị nhận định: “...*Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị T vắng mặt, do Tòa án tổng đạt giấy triệu tập không hợp lệ. Việc Tòa án nhân dân thành phố Q tổng đạt giấy triệu tập cho bị đơn không hợp lệ mà vẫn xét xử vụ án là vi phạm khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015*”. Thì thấy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-DS, thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 26/12/2019 (BL 525-526). Ngày 04/12/2019, Văn phòng thừa phát lại Bình Định đã tổng đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T nhưng anh H và chị T không nhận, nên cùng ngày Văn phòng thừa phát lại Bình Định đã làm thủ tục niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong và nhà riêng của anh H, chị T (BL 527-528), và niêm yết tại trụ sở Tòa án theo quy định của pháp luật (BL529). Ngày 03/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định ban hành văn bản số 24/TB-TA Thông báo tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 03/3/2020 và đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định cho anh H và chị T biết (BL 538-541). Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh H, bà T như trên là đúng với quy định của pháp luật. Việc anh H, chị T không tham gia phiên tòa sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoàn toàn là lựa chọn của đương sự. Tại Đơn đề nghị Giám đốc thẩm ngày 01/12/2020, anh Nguyễn Thế H ghi cư trú tại số nhà 359 đường Lê Hồng Phong, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Do đó, có thể khẳng định từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay anh H không thay đổi chỗ ở và việc niêm yết của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm tại địa chỉ L đường P là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt giấy triệu tập cho bị đơn không hợp lệ mà vẫn xét xử vụ án, vi phạm khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là không đúng.

[4.2] Về nội dung, Kháng nghị nhận định: “...*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định không giải thích cho anh H, chị T biết việc anh H và chị T phải trả lại tiền mua xe cho anh B (vì chiếc xe ô tô là tang vật của vụ án nên phải được trả lại cho chủ sở hữu), nhưng anh H và chị T có quyền yêu cầu anh Nguyễn Đức Tr1 phải trả lại tiền mua xe ô tô cho mình; đồng thời, yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, buộc những người có lỗi, liên quan đến vụ án phải bồi thường thiệt hại*”. Về nội dung kháng nghị này tại Văn bản số 254/2019/TB-TA ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Q,

tỉnh Bình Định đã thông báo cho bị đơn là anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị T có yêu cầu phản tố hay không, và đã niêm yết văn bản trên cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật (BL 517-519). Do đó, việc bị đơn không phản tố, không tự bảo vệ quyền lợi của mình là quyền tự quyết định của bị đơn. Hơn nữa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý để giải quyết lại vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ đều triệu tập bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt. Đến giai đoạn xét xử phúc thẩm bị đơn cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chính mình. Do đó, nhận định trên của Quyết định kháng nghị cũng không đúng và không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với nhận định cho rằng bản án không giải quyết việc mua bán chiếc xe ô tô của những người trước đó và không xác định trách nhiệm của những người liên quan như: Anh Ngô Khắc Đ và những cá nhân đã làm giả giấy tờ bán chiếc xe ô tô để buộc họ phải bồi thường cho những người bị thiệt hại, là giải quyết vụ án không triệt để, thì thấy: Ngày 28/01/2019, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã có Văn bản số 324 gửi Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định có nội dung: *“...Liên quan đến việc mua bán và làm thủ tục sang tên đối với chiếc xe ô tô là vật chứng của vụ án gồm Nguyễn Công Ph, Mai Văn H2, Nguyễn Sỹ D, Giáp H2 L, Vũ Văn Tr, Nguyễn Đức Tr1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B...Quá trình điều tra xác minh đến nay chưa đủ căn cứ xử lý đối với những người trên”* (BL 477). Xét thấy, việc mua bán chiếc xe ô tô trên được thực hiện qua nhiều người, nhiều lần, với nhiều mức giá, địa điểm thực hiện hợp đồng mua bán cũng ở nhiều tỉnh thành khác nhau như: Hải Dương, Bắc Giang, Bắc Ninh...Quá trình thụ lý giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành Ủy thác thu nhập chứng cứ, lấy lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác định không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của giữa anh Nguyễn Văn B với anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị T và đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. (BL 400, 406, 416, 417, 423, 424, 431, 432, 441, 447, 448, 453, 461, 494). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ở nhiều nơi khác nhau, các giao dịch mua bán giữa các bên đối với chiếc xe đang tranh chấp là độc lập. Do đó, nếu các bên mua bán xe với nhau có tranh chấp thì có thể tự làm Đơn khởi kiện để bảo vệ quyền lợi cho mình. Nếu nhập vụ án lại từ người mua đầu tiên đến người mua cuối cùng để giải quyết sẽ rất khó khăn, dẫn đến vụ án kéo dài, triệu tập các đương sự ở nhiều tỉnh thành khác nhau cũng không thuận tiện cho việc tham gia tố tụng của các đương sự. Do đó, nội dung kháng nghị này của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng không có căn cứ chấp nhận.

Mặt khác, xét thấy nội dung của Quyết định kháng nghị số 32/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/3/2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tương tự với nội dung của Bản án dân sự phúc thẩm số 45/2018/DS-PT ngày

29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 99/2018/DS-ST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Quá trình thụ lý giải quyết lại vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã khắc phục những thiếu sót và đưa đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận Quyết định kháng nghị số 32/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/3/2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 32/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ dân sự số 11/2020/QĐ-PT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tiếp tục được thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II - TAND tối cao;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân thành phố Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến